TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2025/HSPT
Ngày: 04/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trịnh Thị Hằng**, Thẩm tra viên chính Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Trần Viết Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Nguyên T về tội "Buôn lậu".

Do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nguyên T, sinh ngày 10/5/1996 tại Phú Yên; nơi thường trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk); chỗ ở: A đường số C C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A đường số C C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Võ Thị T1; vợ là Dũ Thị Hồng N và có 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên T: bà Bùi Nguyễn Như P, Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH V; trụ sở: Quốc lộ A, thôn Q, phường H, thành phố Đà Nẵng; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn C1, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1965; địa chỉ: K đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Kiều O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T5 (sau đây gọi tắt là Công ty T5) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên ngày 24/10/2019, MST: 0315977670; địa chỉ: số A đường C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lĩnh vực hoạt động: Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; buôn bán gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh...; đại diện theo pháp luật: Lê Nguyên T – Giám đốc.

Ngày 07/6/2022, Công ty T5 đăng ký tờ khai hải quan số 104764382811/A11 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu C4 để nhập khẩu lô hàng trong hai container số: TEMU7165245 và NLLU430414.

Thông tin hàng hóa khai báo trên tờ khai là G ốp lát các loại, xuất xứ Trung Quốc. Cụ thể:

1. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM, model BEDB81189KBA: 237,6m2; thuế nhập khẩu: 30.888.543,3146 đồng; thuế GTGT: 9.531.322,5542 đồng.

2. Gạch ốp lát bằng gốm không tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM, model BAST10489PA: 135,85m2; thuế nhập khẩu: 17.660.797,1765 đồng; thuế GTGT: 5.449.617,4145 đồng.

3. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, model BEDB81189KBA: 29,15m2; thuế nhập khẩu: 6.445.271,8249 đồng; thuế GTGT: 1.988.826,7345 đồng.

4. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, model BEBA5B6E6KBA: 28,6m2; thuế nhập khẩu: 6.323.629,1231 đồng; thuế GTGT: 1.951.291,2723 đồng.

5. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, model BEBA5C6E6KBA:

28,6m2; thuế nhập khẩu: 6.323.629,1231 đồng; thuế GTGT: 1.951.291,2723 đồng.

6. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, model BEBA321E6KBA: 86.35m2; thuế nhập khẩu: 19.092.250,071 đồng; thuế GTGT: 5.891.409,279 đồng.

7. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, model BEBA516D6KBA: 115,5m2; thuế nhập khẩu: 23.646.112,8666 đồng; thuế GTGT: 7.296.514,8274 đồng.

8. Gạch ốp lát bằng gốm đã tráng men, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1200 X 1200MM, không model nhãn hiệu: 18,15m2; thuế nhập khẩu: 2.601.072,4153 đồng; thuế GTGT: 802.616,631 đồng.

Tổng cộng: 679,8m2; thuế nhập khẩu: 112.981.588 đồng; thuế GTGT: 34.862.890 đồng.

Do có sự nghi ngờ về số lượng hàng hóa nhập khẩu nên ngày 15/6/2022, Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4 đã tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa trong hai container số: TEMU7165245 và NLLU4304147. Kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa:

1. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEDB81189KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM: 699,84m2; thuế nhập khẩu: 87.280.068,91 đồng; thuế GTGT: 26.932.135,55 đồng.

2. Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men (Unglazed ProcelainTile) BAST10489PA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM: 400,14m2; thuế nhập khẩu: 49.903.187,55 đồng; thuế GTGT: 15.398.697,87 đồng.

3. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5A6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM: 168,54m2; thuế nhập khẩu: 35.749.447,88 đồng; thuế GTGT: 11.031.258,2 đồng.

4. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5B6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM: 165,36m2; thuế nhập khẩu: 35.074.929,99 đồng; thuế GTGT: 10.823.121,26 đồng.

5. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5C6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM: 165,36m2; thuế nhập khẩu: 35.074.929,99 đồng; thuế GTGT: 10.823.121,26 đồng.

6. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5C6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM: 499,26m2; thuế nhập khẩu: 105.899.307,87 đồng; thuế GTGT: 32.677.500,71 đồng.

7. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA516D6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 900MM: 500,85m2; thuế nhập khẩu: 98.367.191,49 đồng; thuế GTGT: 30.353.304,8 đồng.

8. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2), có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1200 X 1200MM: 47,52m2; thuế nhập khẩu: 6.533.036,303 đồng; thuế GTGT: 2.015.917,602 đồng.

Tổng cộng: 2.646,87m2; thuế nhập khẩu: 453.882.139,99 đồng; thuế GTGT: 140.055.057,25 đồng.

Đối chiếu với kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa, số lượng hàng thừa so với thông tin khai báo là:

+ Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng mén: 1.702,78m2;

+ Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng mén: 264,29m2;

* Tang vật tạm giữ:

- 02 container số: TEMU7165245 và NLLU4304147 bên trong chứa 2.646,87 mẻ gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men và không tráng men.

- 01 laptop hiệu HP ELITEBOOK 845G7, màu trắng bạc, OS Name: Microsoft Windows 11pro, Version: 10.0.22631 của Lê Nguyên T.

- 01 điện thoại di động hiệu S NOTE20 ULTRA 5G bên trong gắn sim số: 0969432039 của Lê Nguyên T.

- 02 con dấu đỏ ghi chữ Công ty TNHH T5, TP T, Thành phố Hồ Chí Minh của Lê Nguyên T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 3a XL, số IMEI: 359643093392508, gắn sim 0947825511 của Lê Kiều O.

Qua điều tra xác định được:

Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V) được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên ngày 01/12/2001. MSDN: 0400404751, địa chỉ: Quốc lộ A, thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn C1 (SN: 25/8/1965, trú: K N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng) - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Do có nhu cầu nhập khẩu gạch ốp lát bằng bột đá ép hiệu BODE từ Trung Quốc về Việt Nam để cung ứng cho dự án Hoàng Cường L & H quận N, thành phố Đà Nẵng nhưng do Công ty V không có bộ phận nhập khẩu và

không biết thủ tục nhập khẩu nên Nguyễn Văn C1 đã giao cho Lê Kiều O là nhân viên của Công ty V, đồng thời O cũng là giám đốc Công ty TNHH S1 (địa chỉ B Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) liên hệ với Công ty TNHH V1, địa chỉ: khu P, quận T, thành phố P, Trung Quốc (sau đây gọi tắt là Công ty V1) để trao đổi, cung cấp thông tin số lượng, loại hàng cần đặt mua và tìm hiểu về số lượng hàng hóa mà Công ty V1 FINE có thể cung cấp, sau đó gửi đơn đặt hàng nháp để Công ty V1 đưa ra báo giá (hóa đơn tính nháp (PI)), đồng thời tìm kiếm các nhà cung ứng dịch vụ nhập khẩu ủy thác, lấy báo giá để công ty L2 ký hợp đồng ủy thác nhập khẩu lô hàng gạch mà công ty đang cần nhập khẩu.

Ngày 14/5/2022, Lê Kiều O liên hệ và gửi đơn đặt hàng nháp của Công ty V cho Công ty V1 và nhận hóa đơn tính nháp với số lượng hàng hóa: 2.699,96m2 gạch viên, giá trị thanh toán cho đối tác quy đổi ra tiền đô la Mỹ là 51.990,610 USD, rồi Lê Kiều O báo cáo lại cho Công ty V. Sau đó, Lê Nguyên C2 - giám đốc Công ty V liên hệ với Công ty V1 thỏa thuận và chốt số lượng hàng hóa: 2.599,35m2 gạch viên và giá trị thanh toán cho lộ hàng là 45.118,05 USD (Công ty V1 gửi kèm 47,52m2 hàng mẫu gửi để trưng bày không tính tiền).

Quá trình tìm kiếm nhà cung ứng dịch vụ nhập khẩu ủy thác, Lê Kiều O quen biết với Lê Nguyên T - Giám đốc Công ty T5, qua tìm hiểu thủ tục nhập khẩu, dịch vụ ủy thác nhập khẩu hàng hóa nói chung, Lê Kiều O được Lê Nguyên T cho biết để cạnh tranh với các công ty khác thì phải đưa ra giá dịch vụ thấp hơn so với chi phí nhập khẩu thực tế, muốn giảm chi phí thì quá trình khai báo hải quan phải khai giảm về giá hoặc giảm về số lượng.

Thông qua giới thiệu của Lê Kiều O, Lê Nguyên T chào giá dịch vụ nhập khẩu trọn gói lô hàng trên với số tiền 286.000.000 đồng. Ngày 18/5/2022, Công ty T5 và Công ty V ký kết hợp đồng dịch vụ nhập khẩu ủy thác và thanh toán hộ số 01/HĐUT/VH – NTR. Theo đó, Công ty V giới thiệu Công ty T5 liên hệ với Công ty V1 để mua lô hàng với số lượng hàng hoá: 2.599,35m2 gạch viên (chưa tính hàng mẫu) với giá 45.118,05 USD tương đương 1.051.250.565 đồng (tỷ giá quy đổi thời điểm trên là 23.300đ/1USD) và nhận các chứng từ để làm thủ tục nhập khẩu lô hàng về Đà Nẵng sau đó giao lại lô hàng cho Công ty V. Số tiền 1.051.250.565 đồng để mua lô hàng sẽ do Công ty V chuyển cho Công ty T5 để Công ty T5 chuyển thanh toán cho Công ty V1 và nhận hàng 01 lần. Chi phí dịch vụ nhập khẩu trọn gói là 286.000.000 đồng cho 02 container loại 40 feet, được thanh toán trước 80%, sau khi giao nhận hàng Công ty V sẽ thanh toán số tiền còn lại.

Ngày 16/5/2022, Lê Nguyên T đại diện Công ty T5 ký hợp đồng giao nhận hàng hóa số 22SR-NTR/01 với Công ty TNHH S2, (địa chỉ B Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) do Lê Kiều O làm Giám đốc. Theo đó, Công ty T5 ủy thác cho Công ty TNHH S3 làm thủ tục tiếp nhận và vận chuyển lô hàng gạch nêu trên từ Trung Quốc về Việt Nam. Sau đó, Lê Kiều O đã liên hệ

hãng tàu ASL của Trung Quốc để đặt lịch tàu vận chuyển, nhận thông tin ngày giờ tàu chạy và thông báo cho Lê Nguyên T biết.

Ngày 23/5/2022, Công ty V đã chuyển đủ số tiền hàng là 1.051.250.565 đồng cho Lê Nguyên T. Sau đó, Lê Nguyên T chuyển số tiền trên cho Công ty V1 qua Ngân hàng Standard chartered New York theo hóa đơn chiếu lệ số: BODE 20220514 ngày 14/5/2022. Sau khi hoàn thành việc thanh toán, Công ty V1 đã chuyển file Excel chứng từ gồm hóa đơn (I), danh sách hàng hóa (Packing list) của lô hàng cho T để làm thủ tục nhập khẩu. Ngày 30/5/2022, Công ty V1 tiến hành cho bốc hàng vào hai container số: TEMU7165245 và NLLU430414 và đưa lên tàu để vận chuyển về Việt Nam như thỏa thuận theo vận đơn số: WSDS22050057, dự kiến tàu sẽ đến Việt Nam ngày 15/6/2022 nên T đã thông báo với Công ty V chuẩn bị nhận hàng.

Ngày 06/6/2022, Lê Kiều O gửi văn bản đề nghị hãng tàu ASL gửi Lệnh giao hàng điện tử (EDO) đối với lô hàng trên đến cho Công ty TNHH S1.

Ngày 07/6/2022, Lê Nguyên T đã tiến hành chỉnh sửa các file gồm danh sách hàng hóa (P1), hóa đơn (invoice) của lô hàng - do Công ty V1 gửi cho T trước đó để làm thủ tục nhập khẩu từ số lượng hàng hóa thực tế là 2.646,87m2 (đã bao gồm cả 47,52m2 hàng mẫu) thành 679,8m2 nhằm mục đích trốn thuế nhập khẩu. Sau đó, Lê Nguyên T nhờ Trần Anh T3 (SN: 30/12/1989, trú: 241 ĐHT40, KP7, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) mở tờ khai hải quan trực tuyến cho lô hàng, Trần Anh T3 đồng ý. Trần Anh T3 thông qua phần mềm Ultra View và các thông tin về lô hàng do Lê Nguyên T cung cấp để mở tờ khai hải quan điện tử số: 104764382811/A11 All với thông tin trên tờ khai: Số lượng hàng hóa 679,8m2 gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men và không tráng men (việc Lê Nguyên T chỉnh sửa thông tin lô hàng Trần Anh T3 không biết). Đồng thời, Lê Nguyên T cũng gửi các chứng từ Lê Nguyên T đã chỉnh sửa và sử dụng để mở tờ khai hải quan đối với lô hàng cho Lê Kiều O. Lúc này, Lê Kiều O biết Lê Nguyên T khai báo sai số lượng hàng hóa nhập khẩu để giảm chi phí nhập khẩu lô hàng nhưng vẫn không có ý kiến gì. Lê Nguyên T gửi một bộ hồ sơ mở tờ khai hải quan đối với lô hàng nêu trên cho Dũ Thị Hồng N1 (SN: 20/8/2000, trú thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam) - em vợ T, nhờ N1 mang nộp trực tiếp cho Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4, N1 đồng ý (N1 không biết việc Lê Nguyên T chỉnh sửa thông tin lô hàng).

Ngày 08/6/2022, Lê Kiều O nộp tiền cước vận chuyển hàng hóa đối với lô hàng nêu trên cho hãng tàu ASL bằng hình thức chuyển khoản với số tiền 15.736.393 đồng. Ngày 09/6/2022, Lê Kiều O nhận lệnh giao hàng (EDO) từ hãng tàu ASL và đã truyền lệnh giao hàng (EDO) lên hệ thống Cảng điện tử DNP ePORT của Cảng Đ.

Ngày 09/6/2022, Công ty V đã chuyển số tiền 228.000.000 đồng (chuyển trước 80% số tiền làm dịch vụ ủy thác nhập khẩu) cho Lê Nguyên T như thỏa thuận.

Ngày 14/6/2022, Dũ Thị Hồng N1 mang hồ sơ kê khai hải quan do T gửi nộp trực tiếp cho Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4.

Ngày 15/6/2022, do có sự nghi ngờ về số lượng hàng hóa nhập khẩu nên Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4 đã tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa đối với lô hàng nêu trên. Qua kiểm tra thực tế lô hàng, Chi Cục Hải quan C4 phát hiện Công ty T5 khai báo sai số lượng hàng hóa so với thực tế nên tiến hành lập biên bản theo quy định. Cụ thể số lượng hàng thực tế thừa so với thông tin khai báo là:

+ Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men: 1.702,78 m2;

+ Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men: 264,29 m2.

Ngày 22/6/2022, để hợp thức số hàng thực tế thừa so với thông tin khai báo để thông quan lô hàng, Lê Nguyên T bịa ra thông tin nhà cung cấp gửi nhầm hàng (lô hàng được gửi làm 02 đợt nhưng nhà cung cấp gửi nhầm thành 01 đợt) và xin khai bổ sung số lượng hàng hóa thực tế. Chi cục Hải quan cửa khẩu C4 yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh việc gửi nhầm hàng thì Lê Nguyên T đã tự soạn thảo văn bản xác nhận gửi thừa hàng (Confirmation Letter) ngày 21/6/2022 và T khai: nhờ Công ty V1 ký, đóng dấu thông qua một người có nick name Cecizhong - nhân viên Công ty V1 rồi gửi lại cho Lê Nguyên T để Lê Nguyên T kê khai làm lại thủ tục hải quan.

Khi Chi cục Hải quan cửa khẩu C4 yêu cầu cung cấp mail về việc trao đổi mua bán lô hàng để chứng minh việc gửi nhầm hàng thì Lê Nguyên T nói lại sự việc cho Lê Kiều O biết và nhờ Lê Kiều O sử dụng mail của Lê Kiều O (oanh Q - logictics.com.vn) để nhắn tin cho Lê Nguyên T với nội dung: gửi nhầm hàng... thì Lê Kiều O đồng ý. Lê Kiều O soạn nội dung bằng tiếng Việt rồi dịch ra tiếng anh và gửi cho Lê Nguyên T để Lê Nguyễn T4 chỉnh sửa ngày, giờ, thay đổi thông tin người gửi thành C3-zhong@foxmail.com (nhân viên của Công ty V1), sau đó in ra bản giấy để giao nộp cho Cơ quan Hải quan. Đồng thời, để hợp thức hóa đầu ra cho lô hàng (giao hàng thành 02 đợt với số lượng như nội dung thư gửi nhầm hàng), Lê Nguyên T nhờ Lê Kiều O soạn hợp đồng kinh tế số 1705/HĐKT/VH - NTR ngày 18/4/2022 giữa Công ty T5 với Công ty TNHH T6 do Phạm Văn Đ (SN: 12/12/1993; trú xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) làm Giám đốc. Sau đó, Lê Nguyên T nhờ Phạm Văn Đ ký hợp đồng nêu trên với lý do để làm ăn rồi Lê Nguyên T mang hợp đồng trên đến giao nộp cho Cơ quan Hải quan. (T không cho Đ biết là T sử dụng hợp đồng trên để nộp cho Hải quan nhằm hợp thức hóa hành vi buôn lậu của T).

Tại kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận:

1. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEDB81189KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM, xuất xứ Trung Quốc: 462,24m2, trị giá: 236.950.500 đồng.

2. Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men (Unglazed ProcelainTile) BAST10489PA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1800 x 900MM, xuất xứ Trung Quốc: 264,29m2, trị giá: 135.478.500 đồng.

3. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5A6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, xuất xứ Trung Quốc: 139,39m2, trị giá: 121.233.800 đồng.

4. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5B6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, xuất xứ Trung Quốc: 136,76m2, trị giá: 119.233.800 đồng.

5. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA5C6E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, xuất xứ Trung Quốc: 136,76m2, trị giá: 119.233.800 đồng.

6. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA321E6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 1200MM, xuất xứ Trung Quốc: 412,91m2, trị giá: 359.994.200 đồng.

7. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2) BEBA516D6KBA, có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 2650 X 900MM, xuất xứ Trung Quốc: 385,35m2, trị giá: 311.079.700 đồng.

8. Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men (Glazed Procelain T2), có độ hút nước <0,5% theo trọng lượng, kích thước 1200 X 1200MM, xuất xứ Trung Quốc: 29,37m2, trị giá: 16.596.700 đồng.

Tổng cộng: 1.420.094.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Nguyên T, Lê Kiều O thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Nguyên T phạm tội "Buôn lậu".

- Căn cứ vào điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Lê Nguyên T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2024. Phạt bổ sung: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dấu đỏ ghi chữ Công ty TNHH T5, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 laptop hiệu HP ELITEBOOK 845G7, màu trắng bạc, OS Name: Microsoft Windows 11pro, Version: 10.0.22631 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung NOTE20 ULTRA 5G bên trong gắn sim số: 0969432039 của Lê Nguyên T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pixel 3a XL, số IMEI: 359643093392508, gắn sim 0947825511 của Lê Kiều O; và số lượng 1.967,07m2, trong đó: Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men: 1.702,78m2 và Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men: 264,29m2 (đang tạm giữ khi Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4 kiểm tra thực tế hàng hóa trong hai container số: TEMU7165245 và NLLU4304147 và theo kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng).

-Trả cho Công ty TNHH V 679,8m2 gạch ốp lát đã khai báo Hải quan theo tờ khai số 104764382811/All tại Chi cục Hải quan của khẩu Cảng Đ sau khi đã hoàn tất thủ tục hải quan theo quy định.

-Trả cho Công ty A., L; trụ sở: Unit 908, tầng I Harbour Crystal Ctr T Granville Rd Tsim S, Hong Kong 02 container số TEMU7165245 và NLLU4304147.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ-VKS-P1 ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng) và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2025).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Kiều O, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2025, bị cáo Lê Nguyên T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/9/2025, ông Nguyễn Văn C1, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH V kháng cáo phần xử lý vật chứng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng trả lại toàn bộ 2.646,87m2 gạch cho Công ty TNHH V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Nguyên T giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo và phần xử lý vật chứng như bản án sơ thẩm đã tuyên;

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên T gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo thể hiện thống nhất với tội danh mà Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng

đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Nguyên T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V kháng cáo đề nghị tuyên trả toàn bộ số lượng 2.646,87m2 gạch ốp lát bằng bột đá ép đang bị tạm giữ cho Công ty TNHH V. Đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan Công ty TNHH V vắng mặt người đại diện. Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Nguyên T, thấy rằng:

[2.1]. Về tội danh:

Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Nguyên T trong quá trình điều tra và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Kiều O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do có nhu cầu nhập khẩu gạch ốp lát bằng bột đá hiệu BODE từ Trung Quốc về Việt Nam, Công ty TNHH V do Nguyễn Văn C1 làm đại diện đã giao cho Lê Kiều O là nhân viên của Công ty liên hệ đặt hàng từ Công ty TNHH V1, Trung Quốc, đồng thời tìm nhà cung ứng dịch vụ ủy thác nhập khẩu để nhập khẩu loại hàng trên. Theo đó, Công ty V đặt mua của Công ty V1 2.599,35m2 gạch viên (chưa tính hàng mẫu) rồi thuê Công ty TNHH T5 do Lê Nguyên T làm Giám đốc làm dịch vụ nhập khẩu ủy thác và thanh toán hộ tiền hàng với chi phí trọn gói là 286.000.000 đồng. Để hoạt động nhập khẩu ủy thác lô hàng gạch nêu trên có lãi, Lê Nguyên T đã có hành vi gian dối, chỉnh sửa số liệu trên các file danh sách hàng hóa, hóa đơn của lô hàng do Công ty V1 gửi cho T trước đó để làm thủ tục nhập khẩu theo hướng giảm số lượng hàng hóa, rồi T mở tờ khai hải quan trên cơ sở số liệu này.

Ngày 15/6/2022, Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4 tiến hành kiểm tra, phát hiện số lượng gạch ốp lát bằng bột đá thực tế là 2.646,87m2, lớn hơn số lượng 679,8m2 mà T đã kê khai hải quan là 1.967,07m2 (trong đó, gạch ốp lát bằng bột đã ép đã tráng men là 1.702,78m2 và gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men là 264,29m2), với tổng giá trị 1.420.094.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết tội Lê Nguyên T "Buôn Lậu", với tình tiết định khung "Vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Bị cáo đủ năng lực nhận thức và hiểu rõ quy định của pháp luật về kê khai trung thực số lượng hàng hóa trong hoạt động xuất nhập khẩu nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, không những gây thiệt hại về thuế cho Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh bình đẳng, lành mạnh của các pháp nhân thương mại trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nói riêng cũng như hoạt động kinh doanh nói chung. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 12 năm tù. M hai năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt nên không nặng và đã thể hiện sự chiếu cố, khoan hồng đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Nguyên T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Như đã nhận định tại mục [2.1] nêu trên của bản án, Lê Nguyên T đã có hành vi gian dối để mở tờ khai hải quan, không khai báo đối với 1.967,07m2 gạch ốp lát bằng bột đá ép, trong đó có gạch ốp lát bằng bột đã ép đã tráng men là 1.702,78m2 và gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men là 264,29m2 nhằm mục đích trốn thuế. Số gạch 1.967,07m2 này là tang vật của

vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn 679,8m2 gạch ốp lát đã khai báo hải quan hợp pháp nên được trả lại cho Công ty TNHH T5, đồng thời bị cáo Lê Nguyên T thống nhất giao lại số lượng gạch đã khai báo hải quan hợp pháp cho Công ty TNHH V và được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Văn C1, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V về phần xử lý vật chứng là không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên phần quyết định này của bản án sơ thẩm. Trường hợp Công ty TNHH V cho rằng giữa Công ty TNHH V và Công ty TNHH T5 có hợp đồng giao dịch, trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty T5 vi phạm nghĩa vụ, gây thiệt hại cho Công ty V thì Công ty TNHH V có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nguyên T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với bị cáo và phần xử lý vật chứng.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lê Nguyên T 12 (mười hai) năm tù về tội "Buôn lậu". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số lượng 1.967,07m2 gạch ốp lát bằng bột đá ép, trong đó: Gạch ốp lát bằng bột đá ép đã tráng men: 1.702,78m2 và Gạch ốp lát bằng bột đá ép không tráng men: 264,29m2 (đang tạm giữ khi Chi cục Hải quan Cửa khẩu C4 kiểm tra thực tế hàng hóa trong hai container số: TEMU7165245 và NLLU4304147 và theo kết luận định giá tài sản số: 131/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ-VKS-P1 ngày 24/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng) và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2025).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Nguyên T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Công ty TNHH V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên